

CÔNG TY TNHH DU LỊCH UNESCO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DU LỊCH UNESCO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: UNESCO TRAVEL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: UNESCO TRAVEL CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108091387

3. Ngày thành lập: 14/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3 ngõ 10 Nguyễn Trung Trực, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
2.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
3.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
4.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa	4669
6.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
7.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
8.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Sản xuất điện	3510
9.	Lập trình máy vi tính	6201
10.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
11.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
12.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
13.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
14.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610

15.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
16.	Bán mô tô, xe máy	4541
17.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
18.	Cho thuê xe có động cơ	7710
19.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ loại nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
21.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
22.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
23.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
24.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
25.	In ấn Loại trừ: in trắng bao bì kim loại, in trên sản phẩm vải, sợi, dệt, may đan tại trụ sở	1811
26.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ	6492
27.	Dịch vụ đóng gói	8292
28.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cung cấp các dịch vụ thông tin qua điện thoại	6329
29.	Quảng cáo	7310
30.	Khai thác gỗ	0221
31.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
33.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
34.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
35.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
36.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
37.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
38.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
39.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
40.	Sản xuất rượu vang	1102

41.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
42.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
43.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
44.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xe đạp, kể cả xe đạp điện;	4773
45.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ	4789
46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
47.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
48.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629
49.	Cổng thông tin Loại trừ: Hoạt động của các nhà báo độc lập, phóng viên ảnh là hoạt động báo chí, không phải là ngành nghề kinh doanh theo quy định tại khoản 16 Điều 4 Luật doanh nghiệp	6312
50.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
51.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
52.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
53.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm.	7810
54.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước.	7830
55.	Đại lý du lịch	7911(Chính)
56.	Điều hành tua du lịch	7912
57.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
58.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
59.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
60.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
61.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
62.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
63.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
64.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
65.	Bán buôn thực phẩm	4632
66.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649

67.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
68.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
69.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
70.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
71.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
72.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
73.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
74.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
75.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
76.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
77.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
78.	Xuất bản phần mềm	5820
79.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
80.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
81.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
82.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
83.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
84.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
85.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
86.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
87.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
88.	Bán buôn gạo	4631
89.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
90.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
91.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
92.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
93.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4620
94.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
95.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
96.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
97.	Sản xuất đường	1072
98.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030

99.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
100.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
101.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
102.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
103.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
104.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
105.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Dịch vụ quảng cáo bất động sản - Dịch vụ môi giới bất động sản	6820
106.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
107.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
108.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
109.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
110.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
111.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
112.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
113.	Xây dựng nhà các loại	4100
114.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
115.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
116.	Xây dựng công trình công ích	4220
117.	Bán buôn tổng hợp	4690
118.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
119.	Phá dỡ	4311
120.	Thu nhập sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
121.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
122.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
123.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
124.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
125.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
126.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
127.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
128.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

129.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: tư vấn giáo dục; Tư vấn du học (Chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8560
130.	Bán buôn đồ uống	4633
131.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
132.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
133.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
134.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
135.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
136.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
137.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
138.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
139.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
140.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
141.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
142.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
143.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
144.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552

6. Vốn điều lệ: 100.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN MẠNH HÀ

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 12/06/1989 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001089014528

Ngày cấp: 27/12/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 42 Nguyễn Thiệp, Phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: số 42 Nguyễn Thiệp, Phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MẠNH HÀ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/06/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001089014528

Ngày cấp: 27/12/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 42 Nguyễn Thiệp, Phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: số 42 Nguyễn Thiệp, Phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội